

Lý do tham gia phòng chống dịch của sinh viên: Bài học và định hướng ứng dụng trong đào tạo điều dưỡng

Đỗ Thị Hà*, Phan Thị Mỹ Trinh

Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

Tóm tắt

Đặt vấn đề: Sinh viên ngành y tham gia phòng chống dịch bệnh là lực lượng hỗ trợ quan trọng trong các tình huống khẩn cấp, góp phần quan trọng vào nỗ lực bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Việc tìm hiểu lý do sinh viên khi tham gia các hoạt động này không chỉ có ý nghĩa trong bối cảnh dịch bệnh mà còn giúp định hướng cho công tác đào tạo và phát triển phẩm chất nghề nghiệp trong tương lai. **Mục tiêu nghiên cứu:** Nghiên cứu nhằm khám phá các lý do thúc đẩy sinh viên điều dưỡng quyết định tham gia phòng chống dịch, từ đó rút ra bài học và đề xuất định hướng ứng dụng vào công tác đào tạo. **Phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu định tính, phỏng vấn sâu 30 sinh viên và 3 cuộc thảo luận nhóm trên 15 sinh viên năm 3 và năm 4 tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch trong năm học 2021 - 2022. Dữ liệu được phân tích theo phương pháp phân tích nội dung. **Kết quả:** Lý do thúc đẩy sinh viên quyết định tham gia phòng chống dịch đa dạng, phong phú và tích cực. Các lý do chính bao gồm (1) Khát khao đóng góp; (2) Ý thức trách nhiệm; (3) Mong muốn trải nghiệm, học hỏi; (4) Lòng tự tôn và tự trọng; (5) Sự hưởng ứng phong trào; (6) Ảnh hưởng từ người khác; (7) Nhu cầu được ghi nhận. **Kết luận:** Lý do sinh viên tham gia phòng chống dịch rất tích cực và ý nghĩa. Kết quả nghiên cứu góp phần định hướng phát triển chương trình đào tạo điều dưỡng theo hướng tăng cường trải nghiệm thực tiễn, giáo dục giá trị nghề nghiệp, phát triển kỹ năng mềm và nâng cao năng lực ứng phó với các tình huống thảm họa, khẩn cấp.

Từ khóa: lý do, sinh viên, điều dưỡng, đào tạo.

Students' reasons for participating in pandemic response: Lessons and implications for nursing education

Do Thi Ha*, Phan Thi My Trinh

Pham Ngoc Thach University of Medicine

Abstract

Background: Medical students participating in pandemic response efforts have served as an essential support force during public health emergencies, contributing significantly to the protection of community health. Exploring the reasons behind their engagement not only offers insight into pandemic contexts but also provides guidance for shaping future training and developing professional attributes. **Objective:** This study aimed to explore the reasons that influenced nursing students to participate in pandemic response activities, thereby identifying lessons and proposing strategic directions for application in nursing education. **Methods:** A qualitative study was conducted using in-depth interviews with 30 students and three focus group discussions with 15 third- and fourth-year nursing students from Pham Ngoc Thach University of Medicine during the 2021–2022 academic year. Data were analyzed using content analysis. **Results:** The reasons why students volunteered to participate in pandemic response efforts were diverse and positive. Key reasons identified included: (1) Desire to contribute; (2) Sense of responsibility; (3) Willingness to gain experience and learn; (4) Self-esteem and professional pride; (5) Response to institutional and social movements; (6) Influence from others; and (7) Desire for recognition. **Conclusion:** Nursing students demonstrated strong and meaningful reasons for engaging in pandemic response efforts. These findings provide a foundation for shaping nursing education programs that emphasize experiential learning, foster professional values, build soft skills, and enhance student preparedness for emergencies and disaster response.

Keywords: Reason, students, nursing, education.

* Tác giả liên hệ: Đỗ Thị Hà; E-mail: doha@pnt.edu.vn

Ngày nhận bài: 09/01/2024; Ngày đồng ý đăng: 27/05/2025; Ngày xuất bản: 25/09/2025

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong giai đoạn phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là các tình huống khẩn cấp như đại dịch, sinh viên ngành y, trong đó có sinh viên điều dưỡng, đã được huy động và tham gia như một lực lượng hỗ trợ quan trọng tại nhiều quốc gia như Vương quốc Anh [1], Ba Lan [2], Trung Quốc [3], Ấn Độ [4], Indonesia [5], Singapore [6], và nhiều quốc gia khác. Tại Việt Nam, đợt dịch nghiêm trọng vào năm 2021 đã cho thấy vai trò thiết thực của đội ngũ sinh viên y khoa tham gia hỗ trợ phòng chống dịch [7]. Bên cạnh những khó khăn, lo lắng và áp lực từ gia đình, sinh viên vẫn sẵn sàng tham gia và thể hiện tinh thần trách nhiệm, sự dẫn thân và ý thức nghề nghiệp. Sinh viên tham gia vì nhiều lý do khác nhau, từ mong muốn cống hiến, tích lũy kinh nghiệm thực tế đến lòng tự hào nghề nghiệp và ảnh hưởng từ tập thể [8, 9].

Tuy nhiên, những trải nghiệm tình nguyện trong giai đoạn phòng chống dịch không chỉ có ý nghĩa tại thời điểm diễn ra dịch bệnh, mà còn mang lại nhiều bài học sâu sắc để các cơ sở đào tạo xem xét điều chỉnh chương trình giảng dạy, tổ chức hoạt động sinh viên, cũng như phát triển phẩm chất và năng lực nghề nghiệp cho sinh viên một cách bền vững. Nghiên cứu này nhằm khám phá động lực tình nguyện của sinh viên điều dưỡng trong bối cảnh phòng chống dịch, từ đó rút ra bài học và đề xuất định hướng ứng dụng vào công tác đào tạo, nhằm phát huy tiềm năng của sinh viên trong các hoạt động cộng đồng, ứng phó khẩn cấp và nuôi dưỡng phẩm chất nghề nghiệp.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu định tính sử dụng phương pháp phỏng vấn sâu (PVS) và thảo luận nhóm (TLN) nhằm khám phá những yếu tố thúc đẩy sinh viên điều dưỡng tham gia phòng chống dịch.

Đối tượng nghiên cứu: Sinh viên cử nhân điều dưỡng hệ chính quy năm 3 và năm 4 tại Trường Đại học Y khoa (ĐHYK) Phạm Ngọc Thạch, đã tham gia hỗ trợ công tác phòng chống dịch năm 2021. Tổng cộng có 30 sinh viên tham gia PVS và 15 sinh viên tham gia TLN.

Thời gian nghiên cứu: Từ tháng 6 đến tháng 10 năm 2022.

3. KẾT QUẢ

Thông tin chung của sinh viên tham gia phòng chống dịch

Bảng 1. Thông tin chung của sinh viên tham gia phòng chống dịch (N=30)

	Biến số	n	%
Giới tính	Nữ	19	63,3
	Nam	11	36,7

Công cụ thu thập số liệu: Gồm 2 phần

Phần 1: Thông tin chung, gồm giới tính, năm học, chuyên ngành học, công việc chính thực hiện khi tham gia phòng chống dịch.

Phần 2: Câu hỏi khám phá, tìm hiểu sâu lý do thúc đẩy sinh viên tham gia phòng chống dịch. Một số câu hỏi chính như vì sao bạn quyết định tham gia hỗ trợ phòng chống dịch? Lý do bạn tham gia là gì hoặc yếu tố nào thúc đẩy bạn tham gia?

Phương pháp thu thập số liệu

Thông tin về nghiên cứu được gửi đến sinh viên dưới dạng Google Form qua thư điện tử cá nhân hoặc zalo của sinh viên. Sinh viên đồng ý tham gia nghiên cứu sẽ nhấn vào ô “Đồng ý” và trả lời các câu hỏi được thiết kế sẵn. Nghiên cứu viên liên hệ mời sinh viên tham gia phỏng vấn sâu và tham gia thảo luận nhóm.

Phỏng vấn sâu: Nghiên cứu viên chọn có chủ đích mời sinh viên tham gia PVS. Nghiên cứu viên thông tin chi tiết cho sinh viên về mục đích, tiến trình nghiên cứu và cuộc PVS. Thời gian PVS lựa chọn sao cho thuận tiện nhất cho sinh viên.

Thảo luận nhóm: Sau khi có kết quả PVS, 3 buổi TLN được tổ chức. 15 sinh viên được mời tham gia TLN, mỗi nhóm 5 thành viên.

Các cuộc phỏng vấn và thảo luận được thực hiện trực tuyến, có ghi âm với sự đồng thuận của người tham gia. Mỗi cuộc phỏng vấn kéo dài khoảng 45 phút, mỗi buổi thảo luận nhóm kéo dài khoảng 90 phút.

Phương pháp xử lý và phân tích dữ liệu

Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu (ĐTNC) được quản lý theo quy định. Thống kê mô tả được sử dụng để mô tả thông tin chung về ĐTNC. Sau mỗi cuộc PVS và TLN, băng ghi âm được giải băng trong thời gian sớm nhất. Phương pháp phân tích theo nội dung được áp dụng.

Đạo đức trong nghiên cứu

Nghiên cứu được phê duyệt bởi Hội đồng đạo đức Trường ĐHYKPNT số 670/ĐHYKPNT-HĐĐĐ ngày 22 tháng 04 năm 2022. Tất cả người tham gia đều được đảm bảo tính ẩn danh và quyền rút lui khỏi nghiên cứu bất kỳ lúc nào. Nghiên cứu viên tuân thủ các quy định đạo đức trong nghiên cứu.

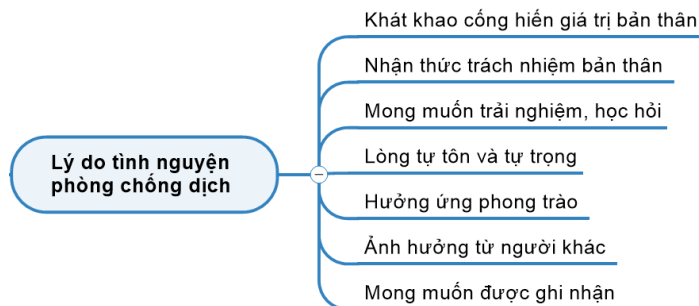
Năm học		
Năm 3	17	56,7
Năm 4	13	43,3
Chuyên ngành học		
CNDD Đa khoa	14	46,7
CNDD chuyên ngành Phục hồi chức năng	6	20,0
CNDD chuyên ngành Cấp cứu ngoài bệnh viện	4	13,3
CNDD chuyên ngành Gây mê hồi sức	4	13,3
CNDD chuyên ngành Hộ sinh	2	6,7

Kết quả cho thấy sinh viên tham gia có tỷ lệ nữ cao gần gấp đôi nam với 63,3% so với 36,7%. Hơn một nửa là sinh viên năm 3 với 56,7%. Về chuyên ngành học, sinh viên Cử nhân Điều dưỡng đa khoa chiếm tỷ lệ cao nhất (46,7%), tiếp theo là chuyên ngành Phục hồi chức năng (20,0%), Cấp cứu ngoài bệnh viện (13,3%), Gây mê hồi sức (13,3%) và Hộ sinh (6,7%).

Lý do sinh viên tình nguyện tham gia phòng chống dịch

Kết quả phân tích từ PVS và TLN cho thấy lý do

sinh viên quyết định tình nguyện tham gia PCD rất đa dạng, phong phú và tích cực. Bảy nhóm lý do chính được xác định, bao gồm Khát khao đóng góp giá trị bản thân; Ý thức trách nhiệm; Mong muốn trải nghiệm, học hỏi; Lòng tự tôn và tự trọng; Hưởng ứng phong trào; Ảnh hưởng từ người khác; và Nhu cầu được ghi nhận. Mỗi nhóm lý do không chỉ phản ánh nhận thức và thái độ tích cực rõ nét của sinh viên, mà còn mang lại những hàm ý quan trọng trong việc tổ chức đào tạo và hoạt động của sinh viên tại trường.



Sơ đồ 1. Lý do sinh viên tình nguyện tham gia phòng chống dịch

Khát khao cống hiến giá trị bản thân

Khát khao được cống hiến và mong muốn đóng góp giá trị của bản thân bảo vệ sức khỏe cho cộng đồng, góp phần chiến thắng, đẩy lùi dịch bệnh được hầu hết sinh viên nhấn mạnh và chia sẻ đó là một trong những lý do chính khiến sinh viên tham gia PCD. “Em tham gia vì mong muốn giúp được quê hương của mình vượt qua dịch nhanh nhất” (PV7). “Em muốn giúp mọi người trong quãng thời gian khó khăn” (PV8). Một số sinh viên còn xem việc được cống hiến sức mình trong công tác PCD là cơ hội. “Muốn được cống hiến và xem như là cơ hội” (TLN01-PV). Sinh viên cũng chia sẻ mong muốn đóng góp giá trị bản thân cho ngôi trường đang học tập. Sinh viên xem việc tham gia PCD là cơ hội khẳng định bản thân, đóng góp tích cực cho xã hội. Đây là một trong những cơ sở để thiết kế các hoạt động học tập phục vụ cộng đồng trong chương trình đào tạo điều dưỡng, giúp

sinh viên vận dụng kiến thức chuyên môn vào thực tế và nâng cao tinh thần phục vụ xã hội.

Nhận thức trách nhiệm bản thân

Có nhiều sinh viên đã vượt qua nỗi sợ hãi nguy hiểm, lây nhiễm bệnh và cả rào cản phản đối từ gia đình để quyết định tình nguyện tham gia do ý thức được trách nhiệm của bản thân và lòng tự tôn nghề nghiệp. “Em cũng rất sợ, nhà em không đồng ý cho em đi. Nhưng là sinh viên năm cuối, em thấy cần có trách nhiệm khi người dân cần.” (PV14). “Em mong muốn giúp đỡ người dân. Học ngành y mà không tham gia PCD là chuyện không đáng tự hào. Mọi người cần mình giúp đỡ, mình phải tham gia, tham gia tự nguyện...chỗ nào thiếu người, em tham gia chỗ đó” (PV1).

Có sinh viên tham gia vì mong muốn được cống hiến, tham gia vì lòng tự trọng, tự tôn là sinh viên ngành Y. “Tương lai em là nhân viên y tế, cần có trách

nhệm. Em muốn cống hiến cho cộng đồng” (PV26). “Nếu không đi em rất tiếc nuôi, rất hối hận luôn.” (PV2). Vượt qua nỗi sợ của bản thân, không ngại khó khăn nguy hiểm và áp lực phản đối từ gia đình, nhận thức sâu sắc sứ mạng nghề nghiệp trong tương lai và trách nhiệm bản thân ở hiện tại, nhiều sinh viên xung phong tham gia mặt trận trực tiếp chăm sóc người bị nhiễm bệnh: “Mẹ khóc không cho em đi... Em nói nếu con rút đi rồi thì ai sẽ thế chỗ cho con” (PV27). “Em muốn đóng góp một chút sức lực vào công tác PCD. Các công việc khác có rất nhiều người tham gia, còn chăm sóc người bị nhiễm bệnh thì ít người tham gia, nên em tình nguyện” (PV11). Cảm thấy có trách nhiệm với xã hội cũng là chia sẻ của hầu hết sinh viên. “Em cảm thấy bất rút nếu không tham gia” (PV25).

Từ các chia sẻ trên cho thấy sự cần thiết của việc tích hợp nội dung giáo dục về trách nhiệm xã hội, đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng nghề trong các học phần liên quan, giúp sinh viên hình thành nhận thức nghề nghiệp ngay từ năm học đầu tiên, tổ chức các diễn đàn thảo luận tình huống đạo đức thực tế lồng ghép trong chương trình đào tạo điều dưỡng.

Mong muốn được trải nghiệm, học hỏi và phát triển bản thân

Mong muốn được trau dồi, được học hỏi và phát triển bản thân là lý do rất lớn được nhiều sinh viên nhấn mạnh “Em muốn học thêm khả năng giao tiếp với cộng đồng, kiến thức mới” (TLN03-PV18).

“...tham gia sẽ có trải nghiệm tốt hơn” (PV30). Sinh viên cho rằng, dịch bệnh vừa là thách thức, vừa là cơ hội. Đặc biệt, khi sinh viên tham gia sẽ là cơ hội tuyệt vời để trải nghiệm, để học hỏi. “Em thuyết phục mẹ... Con muốn có kinh nghiệm” (PV27). Bên cạnh học kỹ năng chuyên môn, nhiều sinh viên tham gia vì mong muốn có nhiều bạn mới, có nhiều mối quan hệ xã hội. “Vì em muốn tham gia tình nguyện, em muốn trải nghiệm. Em cảm thấy là cơ hội tốt làm quen bạn mới, trau dồi kỹ năng bản thân” (TLN01-PV03).

Dịch bệnh trở thành môi trường thực hành sống động, là động lực để sinh viên phát triển kỹ năng chuyên môn, kỹ năng giao tiếp, xử lý tình huống. Trong chương trình đào tạo điều dưỡng, cần tăng cường mô hình học tập trải nghiệm, đặc biệt là các đợt thực hành cộng đồng, mô phỏng lâm sàng hoặc phối hợp với cơ sở y tế tuyến đầu, thực hiện các dự án cộng đồng giúp sinh viên phát triển kỹ năng mềm và chuyên môn trong môi trường thực tiễn.

Lòng tự tôn và tự trọng

Sinh viên tham gia PCD vì lòng tự tôn bản thân, tự tôn nghề nghiệp, thể hiện sự tự hào khi được

đóng góp cho cộng đồng, thấy rõ giá trị của bản thân và ngành nghề mình đang theo học. Sinh viên còn mong muốn mang tự hào, hãnh diện về cho Nhà trường và cho gia đình. *“...Con tự hào, vì được thoát khỏi vỏ bọc, cảm thấy mình là con người mới, dám làm hơn. Mẹ ơi! con đã làm được, đã trưởng thành hơn.” (TLN03). “Em nói với ba: con không thể nào ở nhà được. Con không thể nào làm ngư được, thà con là sinh viên ngành khác, chứ con sinh viên ngành y...” (PV2). “Tham gia vì cảm thấy tự hào bản thân. Tại em học ngành y” (PV18). “Lúc đứng ở sân trường làm lễ ra quân, em tự hào, mình đi là quá chính xác rồi” (PV12). “Khi mặc đồ bảo hộ, em thấy người dân tôn trọng mình và tự hào vì được làm nghề y” (PV30).*

Sinh viên tự hào khi được tham gia, xem đó là dịp thể hiện lý tưởng nghề nghiệp. Đây là cơ sở để các khoa đào tạo điều dưỡng đẩy mạnh hoạt động xây dựng hình ảnh người điều dưỡng trong sinh viên, thông qua truyền thông nội bộ, chương trình mentoring và giảng viên gương mẫu. Nhà trường và giảng viên cần tạo điều kiện để sinh viên thể hiện vai trò nghề nghiệp qua các hoạt động tình nguyện, hội thảo, lễ xuất quân, giúp sinh viên củng cố bản sắc nghề nghiệp và động lực trong học tập.

Hưởng ứng phong trào của nhà trường và xã hội

Sự dẫn dắt của giảng viên, Bộ môn, Đoàn trường và phong trào của Nhà trường có tác dụng lớn trong khơi dậy tinh thần tình nguyện ở sinh viên. *“Em soạn đồ tới 3 giờ sáng, mình nôn (nôn nóng) mình đâu có ngủ được” (PV12). “Em tham gia khi Hội Sinh viên phát động phong trào” (PV30). “Nhà trường kêu gọi sinh viên tham gia đi chống dịch, em tham gia” (PV14; PV22; TLN03-PV23).*

Cần duy trì cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị chuyên môn và tổ chức đoàn thể trong nhà trường để phát động các chương trình hành động mang tính cộng đồng, giúp sinh viên tham gia một cách tự nguyện nhưng có định hướng. Việc phát huy vai trò của Đoàn – Hội sinh viên, kết nối mạng lưới tình nguyện chuyên nghiệp và lồng ghép các chiến dịch cộng đồng vào đào tạo sẽ góp phần phát triển toàn diện năng lực nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội cho sinh viên.

Ảnh hưởng từ người khác

Ảnh hưởng từ bạn bè, giảng viên, truyền thông đã thúc đẩy hành vi tích cực trong sinh viên. Nhiều sinh viên chia sẻ bạn bè trong trường, trong lớp tham gia, người thân động viên tham gia, thầy cô giáo khích lệ tham gia, và hình ảnh PCD của nhân viên y tế tác động đến sinh viên. *“Bạn mình nó đi quá trời rồi... tại sao mình không tham gia?” (PV27). “Ngồi ở nhà*

mà thấy anh chị (nhân viên y tế) cực khổ, phí tuổi trẻ, không giúp gì được cho cộng đồng, cảm thấy bất rút và muốn tham gia” (B31-TLN03). Bên cạnh bạn bè đồng viên, một số sinh viên còn được người thân đồng viên tham gia, tuy nhiên số lượng không nhiều. “Em nhận được sự động viên từ người thân tham gia PCD” (PV8).

Bên cạnh đó, có sự bàn bạc, đồng thuận từ các sinh viên trong lớp cùng với sự khích lệ, định hướng từ giảng viên, từ Bộ môn là động lực để sinh viên hăng hái tình nguyện tham gia mặc dù đối mặt nhiều rào cản: “...Lớp em có một sự thống nhất và đoàn kết về vấn đề sẽ cùng tham gia một mặt trận dưới sự động viên và hỗ trợ của Bộ môn Điều dưỡng Cấp cứu ngoại viện nên cả lớp cùng tham gia mặt trận đó” (PV13). Lý do để sinh viên tình nguyện tham gia còn tới từ sự ngưỡng mộ các nhân viên y tế, nhân viên mặc đồ bảo hộ tham gia PCD: “Khi em coi trên ti vi thấy nhân viên y tế lấy mẫu cũng ngẫu thấy cũng ngưỡng mộ” (PV30). Nhiều sinh viên vì hình tượng các anh chị nhân viên y tế lẫn xả vì chống dịch đã tác động tích cực tới sinh viên và đó cũng là lý do sinh viên quyết định tình nguyện tham gia lâu hơn, bám trụ lâu hơn: “Lúc đó em đăng ký đi 2 tuần, nhưng rồi em thấy anh chị (nhân viên y tế) nhiều việc quá, nên em ở lại phụ thêm, em làm 1 tháng, sau khi khu cách ly giải thể em mới về” (PV2).

Hình ảnh các nhân viên y tế, sự tham gia của bạn bè cùng lớp và lời động viên từ người thân là yếu tố ảnh hưởng rõ rệt đến quyết định của sinh viên. Việc lan tỏa hình ảnh tích cực của sinh viên tình nguyện, tạo môi trường học đường gắn kết sẽ giúp hình thành cộng đồng sinh viên chủ động, sẵn sàng cống hiến và học hỏi lẫn nhau.

Mong muốn được ghi nhận

Một số sinh viên thừa nhận lý do tham gia đến từ mong muốn được công nhận như cộng đồng rèn luyện, được khen thưởng. Tuy nhiên, lý do cũng từ sự gắn bó, hòa đồng trong tập thể và sự tri ân từ người bệnh và cộng đồng. Bên cạnh đó, môi trường làm việc đoàn kết, thấu hiểu nhau cũng cổ vũ cho sinh viên cố gắng hơn từng ngày. Ngoài ra, một số sinh viên chia sẻ truyền thống dân tộc, bản chất người Việt Nam, sự yêu thương, đùm bọc sẻ chia, tinh thần đoàn kết, lòng nhân ái và sự giúp đỡ nhau khi hoạn nạn, việc ý thức được và thừa hưởng các truyền thống tốt đẹp của dân tộc chính là động lực hun đúc, thúc đẩy sinh viên nhiệt gia PCD.

“Em chăm sóc người bệnh. Ngày đầu em xém ngắt xỉu (gần bị ngắt)...Mọi người động viên, hỗ trợ, muốn giúp đỡ. Động lực nhất là làm chung với mọi người hòa đồng, giúp đỡ, bệnh nhân khen nên em

cố gắng” (PV2-TLN1). “Lúc đầu em đi vì mong được cống hiến, rồi khúc giữa đi để phục vụ cho bài báo cáo chuyên đề, và lúc cuối là em đăng ký do các anh chị hòa đồng, chỉ cho em các kiến thức lâm sàng nên em tiếp tục” (PV10). “Tinh thần đoàn kết để chống dịch” (PV2)

Nhìn chung, lý do sinh viên tình nguyện tham gia PCD rất đa dạng và tích cực. Đây là gợi ý rõ ràng cho việc thiết kế chính sách ghi nhận hoạt động cộng đồng trong đánh giá năng lực toàn diện và tiêu chí rèn luyện của sinh viên. Nhà trường cần xây dựng cơ chế ghi nhận, khen thưởng và phản hồi tích cực, giúp sinh viên thấy rõ giá trị của việc tham gia các hoạt động cộng đồng, từ đó nâng cao tinh thần học tập chủ động, ý thức rèn luyện nghề nghiệp và cam kết phát triển bản thân.

4. BÀN LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên điều dưỡng tham gia phòng chống dịch xuất phát từ những lý do đa dạng, tích cực và mang tinh thần trách nhiệm cao. Các yếu tố như mong muốn cống hiến, ý thức trách nhiệm nghề nghiệp, khát khao học hỏi, lòng tự tôn và nhu cầu được ghi nhận không chỉ phản ánh sự trưởng thành của sinh viên mà còn gợi mở nhiều bài học quan trọng cho công tác đào tạo nhân lực y tế. Kết quả này phù hợp với các nghiên cứu khác khi sinh viên cho rằng cảm thấy phấn khích khi được tham gia trải nghiệm thực tế và có cơ hội học tập từ tình huống khẩn cấp [8], khao khát cống hiến, học hỏi, và thể hiện trách nhiệm nghề nghiệp [9, 10]. Tương tự, một số nghiên cứu quốc tế cũng chỉ ra rằng yếu tố tác động sinh viên y khoa tham gia phòng chống dịch thường xuất phát từ nhận thức nghề nghiệp, sẵn sàng đối mặt rủi ro, mong muốn hỗ trợ cộng đồng và tích lũy kinh nghiệm thực tiễn. Trong bối cảnh thiếu hụt nhân lực y tế, tinh thần trách nhiệm và ý thức xã hội càng trở nên nổi bật, góp phần lý giải vì sao sinh viên ngành y tích cực tham gia công tác phòng chống dịch [5, 6, 11, 12].

Đáng chú ý, kết quả nghiên cứu này làm nổi bật một yếu tố quan trọng: tinh thần tự giác và bản lĩnh nghề nghiệp của sinh viên được hình thành và phát triển trong chính quá trình sinh viên trải nghiệm thực tế. Điều này gợi ý rằng các chương trình đào tạo điều dưỡng cần được thiết kế theo hướng tích hợp các hoạt động cộng đồng, mô hình học tập trải nghiệm và các đợt ra quân thực hành, các hoạt động hướng về cộng đồng có tổ chức. Thay vì chỉ giảng dạy lý thuyết về đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, nhà trường cần tạo điều kiện để sinh viên có cơ hội trải nghiệm với vai trò của người điều dưỡng trong môi

trường thực tế.

Bên cạnh đó, vai trò dẫn dắt của giảng viên, Bộ môn, và các tổ chức Đoàn, Hội cũng được thể hiện rõ qua việc thúc đẩy sinh viên tham gia và duy trì động lực trong suốt quá trình tham gia. Việc tổ chức các phong trào có định hướng, kết hợp tập huấn trước khi tham gia và phản hồi sau hoạt động sẽ giúp sinh viên phát triển toàn diện hơn cả về kỹ năng chuyên môn lẫn thái độ nghề nghiệp. Ngoài ra, việc ghi nhận và lan tỏa hình ảnh tích cực của sinh viên khi tham gia, cả trong truyền thông nội bộ và hoạt động khen thưởng, cũng đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì động lực học tập và tăng cường giá trị bản thân ở người học. Đây cũng là một hình thức giáo dục giá trị đạo đức một cách thực tế và hiệu quả. Như vậy, yếu tố thúc đẩy sinh viên tham gia không chỉ là một hiện tượng tức thời trong giai đoạn dịch bệnh mà cần được nhìn nhận như một tiềm năng chiến lược để phát triển năng lực nghề nghiệp, trách nhiệm xã hội và bản sắc ngành nghề trong đào tạo điều dưỡng hiện đại.

5. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Nghiên cứu cho thấy sinh viên điều dưỡng quyết định tham gia phòng chống dịch với những lý do tích cực, bao gồm mong muốn cống hiến, ý thức trách nhiệm, nhu cầu học hỏi, lòng tự hào nghề nghiệp, ảnh hưởng từ tập thể và mong muốn được ghi nhận. Những yếu tố thúc đẩy này phản ánh sự trưởng

thành về mặt nhận thức, thái độ và hành vi nghề nghiệp của sinh viên, là nền tảng quan trọng để phát triển năng lực điều dưỡng toàn diện.

Kết quả nghiên cứu gợi mở nhiều định hướng thiết thực cho công tác đào tạo, trong đó có việc lồng ghép các hoạt động phục vụ cộng đồng vào chương trình học để sinh viên có cơ hội trải nghiệm và rèn luyện kỹ năng thực tế; tăng cường giáo dục giá trị nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội thông qua các môn học, hoạt động ngoại khóa và tổ chức học phần lâm sàng tại cộng đồng; phát huy vai trò của giảng viên, Bộ môn và tổ chức Đoàn, Hội trong việc truyền cảm hứng, tổ chức phong trào, đồng hành và ghi nhận những nỗ lực của sinh viên; thiết lập cơ chế khen thưởng, đánh giá và phản hồi một cách đồng bộ và nhất quán nhằm ghi nhận kịp thời những đóng góp của sinh viên, đồng thời tạo môi trường tích cực để nuôi dưỡng và duy trì động lực nội tại trong học tập và rèn luyện. Những bài học từ phong trào tình nguyện phòng chống dịch không chỉ có giá trị trong giai đoạn khủng hoảng mà cần được tiếp tục duy trì và phát triển như một phần thiết yếu trong đào tạo nhân lực y tế có phẩm chất, năng lực và trách nhiệm với cộng đồng.

LỜI CẢM ƠN: Chúng tôi chân thành cảm ơn Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch đã tài trợ kinh phí cho chúng tôi thực hiện nghiên cứu này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Byrne M, Ashcroft J, Wan J, Alexander L, Harvey A, Schindler N, et al. COVID READY study: Cross-sectional survey of medical students volunteering during the coronavirus pandemic (COVID-19) in the United Kingdom. *British Journal of Surgery*. 2021(5); 108 (2). <https://doi.org/10.1093/BJS/ZNAB135.010>
2. Chawłowska E, Staszewski R, Lipiak A, Giernaś B, Karasiewicz M, Bazan D, et al.. Student volunteering as a solution for undergraduate health professions education: Lessons from the COVID-19 Pandemic. *Frontiers in Public Health*. 2021;8: 633888. <https://doi.org/10.3389/FPUH.2020.633888>
3. Luo Y, Feng X, Zheng M, Zhang D, Xiao H, & Li N. Willingness to participate in front-line work during the COVID-19 pandemic: A cross-sectional study of nurses from a province in South-West China. *Journal of Nursing Management*. 2021(3). <https://doi.org/10.1111/JONM.13309>
4. Sra M, Gupta A, Jaiswal A, Yadav K, Goswami A, & Goswami K. Willingness to volunteer of medical students during the COVID-19 pandemic: Assessment at a tertiary care hospital in India. *MedRxiv*. 2021 (01): 22.21250302. <https://doi.org/10.1101/2021.01.22.21250302>
5. Lazarus G, Findyartini A, Putera AM, Gamalliel N, Nugraha D, Adli I, et al. Willingness to volunteer and readiness to practice of undergraduate medical students during the COVID-19 pandemic: A cross-sectional survey in Indonesia. *BMC Medical Education*. 2021; 21(1); [1-12]. <https://doi.org/10.1186/S12909-021-02576-0>
6. Seah B, Ho B, Liaw SY, Ang ENK, & Lau ST. To volunteer or not? Perspectives towards pre-registered nursing students volunteering frontline during COVID-19 pandemic to ease healthcare workforce: A qualitative study. *International Journal of Environmental Research and Public Health*. 2021. 18(12),6668. <https://doi.org/10.3390/IJERPH18126668>
7. Bộ Y tế. Nhiều thầy cô giáo, sinh viên Đại học Y Hà Nội tình nguyện đi chống dịch COVID-19 liên tục. [Online]. 2021. [Truy cập ngày 15/02/2022] tại <https://bit.ly/3YV5EaY>.
8. Trần Thị Thuận, Huỳnh Thị Phương. Trải nghiệm chăm sóc người bệnh COVID-19 của sinh viên điều dưỡng năm cuối Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng. *Tạp chí Khoa học – Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng*. 2022; 19(3):19-30.
9. Đỗ Thị Hà, Phan Thị Mỹ Trinh, Hồ ngọc Trâm. Động lực sinh viên điều dưỡng trường Đại học Y khoa

Phạm Ngọc Thạch tình nguyện tham gia phòng chống dịch COVID-19. Tạp chí Y học Việt Nam. 2023; 528(2). doi:10.51298/vmj.v528i2.6135.

10. Astorp MS, Sørensen GVB, Rasmussen S, Emmersen J, Erbs AW, Andersen S. Support for mobilising medical students to join the covid-19 pandemic emergency healthcare workforce: a cross-sectional questionnaire survey. *BMJ Open*. 2020; 10(e039082); [1-7]. doi:10.1136/bmjopen-2020-039082

11. Tempiski P, Arantes-Costa FM, Kobayasi R, Siqueira

MAM, Torsani MB, Amaro B, et al. Medical students' perceptions and motivations during the COVID-19 pandemic. *PLoS One*. 2021; 16 (3):e0248627. doi: 10.1371/journal.pone.0248627

12. Patel J, Robbins T, Randeva H, de Boer R, Sankar S, Brake S, et al. Rising to the challenge: Qualitative assessment of medical student perceptions responding to the COVID-19 pandemic. *Clin Med*. 2020 (11); 20 (6):e244–e7. doi: 10.7861/clinmed.2020-0219.